

ĐỀ KIỂM TRA HỌC KÌ 1
MÔN GIÁO DỤC CÔNG DÂN, LỚP 7

Họ và tên học sinh.....

Học sinh lớp:

Phần 1- Trắc nghiệm khách quan (3,0 điểm)

Mỗi lựa chọn đúng cho 0,25 điểm

Câu 1: Dân tộc ta có các truyền thống tốt đẹp nào sau đây?

- A. Truyền thống hiếu học.
- B. Truyền thống yêu nước.
- C. Truyền thống nhân nghĩa.
- D. Cả A,B,C.

Câu 2: Hành vi nào dưới đây là biểu hiện của sự quan tâm, cảm thông và chia sẻ với người khác?

- A. Thường xuyên giúp đỡ những người gặp khó khăn.
- B. Chế giễu, trêu chọc người kém may mắn.
- C. Ganh ghét, đố kỵ với người khác.
- D. Dũng cảm nhận lỗi khi làm sai.

Câu 3: Học tập tự giác, tích cực sẽ mang đến cho ta những lợi ích nào dưới đây?

- A. Có thêm nhiều kiến thức.
- B. Đạt kết quả cao trong học tập.
- C. Sự vất vả.
- D. Sự xa lánh của bạn bè.

Câu 4: Giữ chữ tín là?

- A. coi thường lòng tin của mọi người đối với mình.
- B. tôn trọng mọi người.
- C. yêu thương, tôn trọng mọi người.
- D. coi trọng lòng tin của mọi người đối với mình.

Câu 5: Biểu hiện của người giữ chữ tín là?

- A. Giữ đúng lời hứa, coi trọng lòng tin của người khác đối với mình.
- B. Biết giữ lời hứa, đúng hẹn, trung thực, hoàn thành nhiệm vụ,...
- C. luôn luôn giữ đúng lời hứa trong mọi hoàn cảnh và đối với tất cả mọi người.
- D. luôn biết giữ lời hứa và tin tưởng lẫn nhau trong quá trình làm việc.

Câu 6: Câu ca dao “Nói lời phải giữ lấy lời/ Đừng như con bướm đậu rồi lại bay” khuyên chúng ta nên?

- A. Dũng cảm.
- B. Giữ chữ tín.
- C. Tích cực học tập.
- D. Tiết kiệm.

Câu 7 : Sản phẩm vật chất có giá trị lịch sử, văn hoá, bao gồm các di tích lịch sử văn hoá, danh lam thắng cảnh, các di vật cổ vật, bảo vật quốc gia được gọi là?

- A. Di sản.
- B. Di sản văn hóa.
- C. Di sản văn hóa vật thể.

D. Di sản văn hóa phi vật thể.

Câu 8: Thành cổ Quảng Trị, ngã ba Đồng Lộc, hoàng thành Thăng Long thuộc loại di sản văn hóa nào?

A. Di sản văn hóa vật thể.

B. Di sản văn hóa phi vật thể.

C. Di tích lịch sử.

D. Danh lam thắng cảnh.

Câu 9: Di sản văn hóa vật thể bao gồm?

A. Di tích lịch sử - văn hóa và tài nguyên thiên nhiên.

B. Danh lam thắng cảnh và tài nguyên thiên nhiên.

C. Tài nguyên thiên nhiên và môi trường.

D. Di tích lịch sử - văn hóa và danh lam thắng cảnh.

Câu 10: Một trong những biện pháp ứng phó tích cực khi gặp căng thẳng là?

A. Thường xuyên tập luyện thể dục thể thao.

B. Tách biệt, không trò chuyện với mọi người.

C. Âm thầm chịu đựng những tổn thương tinh thần.

D. Lo lắng, sợ hãi không dám tâm sự với ai.

Câu 11: Tình huống nào dưới đây có thể gây căng thẳng cho con người?

A. Kết quả học tập thi cử không như mong muốn.

B. Được nhận thưởng cuối năm vì thành tích cao.

C. Đi tham quan, du lịch cùng gia đình.

D. Được cô giáo tuyên dương trước lớp.

Câu 12: Phương án nào dưới đây là nguyên nhân chủ quan dẫn đến trạng thái căng thẳng ở con người?

A. Áp lực trong học tập và công việc lớn hơn khả năng của bản thân.

B. Sự kì vọng quá lớn của mọi người so với khả năng của bản thân.

C. Tâm lí không ổn định, bất an, thể chất yếu đuối.

D. Gặp khó khăn trắc trở, thất bại, biến cố trong đời sống.

Phần II: Tự luận

Câu 1 (2,5 điểm).

a. Theo em giữ chữ tín sẽ mang lại ý nghĩa như thế nào?

b. Cho tình huống: T mượn C quyển truyện và hứa sẽ trả bạn sau một tuần. Nhưng do bận tập văn nghệ để tham gia biểu diễn nên T chưa kịp đọc. T nghĩ “Chắc C đã đọc truyện rồi” nên bạn vẫn giữ lại, bao giờ đọc xong sẽ trả.”

Theo em, bạn T có phải là người biết giữ chữ tín không? Vì sao?

Câu 2 (2,5 điểm).

Cho tình huống: Mỗi khi đi tham quan các di tích lịch sử, H thường khắc tên mình lên tượng đài, bức tường, thân cây,... để đánh dấu những nơi mình đã tới.

a. Em có nhận xét gì về việc làm của bạn H trong tình huống trên? Em có thể làm gì để góp phần bảo vệ các di sản văn hoá?

b. Em hãy đóng vai là một hướng dẫn viên du lịch, viết một bài giới thiệu ngắn về một di sản văn hoá của Việt Nam.

Câu 3 (2 điểm)

Cho tình huống:

Gần đây, A nhận được nhiều tin nhắn với những lời lẽ thiếu văn hóa và đề nghị khiếm nhã từ một người lạ mặt làm bạn thấy hoang mang, lo sợ, mất tập trung vào việc học tập. Hàng trăm câu hỏi cứ hiện lên trong đầu: “Họ nhắn tin cho mình với mục đích gì?”, “Tại sao họ lại biết tên trường và lớp học của mình?”,... khiến cho A thường mất ngủ, giật mình, mơ thấy ác mộng và cảm thấy sợ hãi mỗi khi đến trường.

- a. Theo em, nguyên nhân bạn A gặp phải những dấu hiệu trên là gì? Nếu bạn A tiếp tục hoang mang, lo sợ như vậy có thể dẫn đến hậu quả gì?
- b. Em hãy đóng vai là bạn của A để hướng dẫn bạn cách để không hoang mang, lo sợ và mất tập trung vào học tập?

ĐÁP ÁN VÀ HƯỚNG DẪN CHẤM

Phần I- Trắc nghiệm khách quan (3 điểm)

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
Đáp án	D	A	B	D	A	B	C	A	D	A	A	A

* Mỗi câu trắc nghiệm đúng được 0,25 điểm

Phần II- Tự luận (7 điểm)

Câu hỏi	Nội dung	Điểm
Câu 1 (2,5 điểm)	a. HS chỉ ra được ý nghĩa của giữ chữ tín: - Giữ chữ tín giúp chúng ta được mọi người tin tưởng, yêu mến, tôn trọng, hợp tác, để thành công trong công việc và cuộc sống. - Giữ chữ tín làm cho mối quan hệ xã hội trở nên tốt đẹp hơn.	0,75 0,75
	b. Bạn T là người không biết giữ chữ tín vì đã hứa sẽ trả bạn sau 1 tuần nhưng lại không trả đúng hẹn vì lí do cá nhân. Bạn T không biết coi trọng lời hứa và lòng tin của mọi người với mình.	1
Câu 2 (2,5 điểm)	a. Nhận xét về việc làm của H: - Nêu được nhận xét phù hợp về hành động của bạn H khắc tên lên di tích lịch sử nơi tham quan. - Giải thích được lí do cho nhận xét: Bản thân em đã làm gì để góp phần bảo tồn di sản văn hóa? HS đưa ra được những việc làm tích cực để bảo tồn di sản văn hóa.	0,5 0,5 0,5
	b. HS đóng vai là 1 hướng dẫn viên du lịch viết một bài giới thiệu ngắn tầm câu 7 – 10 dòng giới thiệu về một di sản văn hoá của dân tộc.	1
Câu 3 (2 điểm)	a. - HS trả lời được đúng nguyên nhân (0,25 điểm) - Nêu được hậu quả nếu bạn A tiếp tục rơi vào trạng thái hoang mang, lo sợ. (0,75 điểm)	1
	b. Em hãy đóng vai là bạn của A để hướng dẫn bạn một số cách giảm hoang mang, lo lắng: HS có thể hướng dẫn người khác được một số cách giảm căng thẳng, mệt mỏi (1 điểm)	1

ĐỀ KIỂM TRA HỌC KÌ 1
MÔN GIÁO DỤC CÔNG DÂN, LỚP 7

Họ và tên học sinh.....

Học sinh lớp:

Phần I - Trắc nghiệm khách quan. (3 điểm).

Câu 1: Di tích lịch sử Đền Trung tức vương Lê Lai thuộc xã nào của Ngọc Lặc?

- A. Lam Sơn. B. Kiên Thọ. C. Phúc Thịnh. D. Nguyệt Ấn.

Câu 2: “Hát xường giao duyên” là điệu hát của dân tộc nào trên địa bàn huyện Ngọc Lặc?

- A. Dao. B. Kinh. C. Mường. D. Thái.

Câu 3: Biểu hiện nào sau đây thể hiện sự quan tâm, cảm thông, chia sẻ?

- A. Thờ ơ trước khó khăn, đau khổ của người khác.
B. Giúp đỡ người khác với thái độ ban ơn, kể lể.
C. Không vui vẻ khi bạn đạt thành tích cao.
D. Lắng nghe, động viên, an ủi mọi người.

Câu 4: Người biết quan tâm, cảm thông và chia sẻ sẽ

- A. nhận được sự quan tâm của người khác đối với mình.
B. nhận được sự yêu quý, tôn trọng của mọi người.
C. nhận được sự trả ơn của người khác đối với mình.
D. nhận được nhiều điều tốt đẹp trong cuộc sống.

Câu 5: Biểu hiện nào sau đây **trái** với học tập tự giác, tích cực?

- A. Thường xuyên không học bài cũ.
B. Chủ động tự lập kế hoạch học tập.
C. Vận dụng kiến thức đã học vào cuộc sống.
D. Có mục tiêu học tập rõ ràng.

Câu 6: Giữ chữ tín là coi trọng, giữ gìn

- A. sự yêu mến của mọi người đối với mình.
B. phẩm chất tốt đẹp mình trước mọi người.
C. niềm tin của mình đối với mọi người.
D. niềm tin của mọi người đối với mình

Câu 7: Biểu hiện nào sau đây **trái** với giữ chữ tín?

- A. Giữ đúng lời hứa của mình.
B. Buôn bán hàng chất lượng.
C. Hay trễ hẹn với bạn bè.
D. Nói đi đôi với làm.

Câu 8: Di sản văn hóa là những sản phẩm vật chất, tinh thần có giá trị lịch sử, văn hoá, khoa học, được

- A. lưu truyền từ đời này sang đời khác.
- B. lưu truyền từ thế hệ này qua thế hệ khác.
- C. lưu truyền qua nhiều thế hệ khác nhau.
- D. lưu truyền qua nhiều đời, nhiều thế hệ.

Câu 9: Hành vi nào dưới đây góp phần giữ gìn, bảo vệ di sản văn hóa?

- A. Giữ gìn sạch đẹp di tích, danh lam thắng cảnh.
- B. Khắc tên mình lên di sản nhằm để lại dấu ấn khi mình đến thăm.
- C. Vứt rác bừa bãi xung quanh di tích.
- D. Lấy cắp đồ vật trong khu bảo tồn di sản về nhà.

Câu 10: Di sản văn hóa nào dưới đây là di sản văn hóa phi vật thể?

- A. Nhã nhạc cung đình Huế.
- B. Trống đồng Đông Sơn.
- C. Bến Nhà Rồng.
- D. Khu di tích Mỹ Sơn.

Câu 11: Một trong những nguyên nhân gây căng thẳng tâm lý đến từ bản thân là

- A. áp lực từ học tập.
- B. các mối quan hệ bạn bè.
- C. kỳ vọng của gia đình.
- D. suy nghĩ tiêu cực.

Câu 12: Biểu hiện nào sau đây **không phải** là biểu hiện của tâm lý căng thẳng?

- A. Suy giảm trí nhớ.
- B. Không tập trung công việc.
- C. Vui vẻ, tự tin.
- D. Tim đập nhanh, khó thở, buồn nôn.

Phần II. Tự luận (7 điểm)

Câu 1(3 điểm):

Khi căng thẳng tâm lý, cơ thể thường có những biểu hiện như thế nào? Vì sao con người lại bị căng thẳng tâm lý? Em sẽ làm gì khi sắp đến kì kiểm tra mà bài tập thì quá nhiều, không có đủ thời gian để hoàn thành nên rất căng thẳng, lo âu, mất ngủ?

Câu 2 (4 điểm):

Địa phương nơi em sinh sống có những di sản văn hoá nào? Em sẽ làm gì để góp phần bảo vệ di sản văn hoá đó? Nhiều bạn khi đi thăm quan di tích Lam Kinh thường khắc tên mình lên đá, lên bức tượng, lên cây để đánh dấu nơi mình đã đến. Em hãy nhận xét về các hành vi đó?

ĐÁP ÁN VÀ HƯỚNG DẪN CHẤM

Phần I. Trắc nghiệm khách quan (3 điểm)

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
Đáp án	B	C	D	B	A	D	C	B	A	A	D	C

Phần II. Tự luận (7 điểm)

Câu hỏi	Nội dung	Điểm
Câu 1 (3 điểm)	<ul style="list-style-type: none"> - Một số biểu hiện của cơ thể khi bị căng thẳng: Mệt mỏi, chán ăn, khó ngủ, đau đầu, tim đập nhanh, hoa mắt, chóng mặt, đổ mồ hôi, đau bụng, ... - Nguyên nhân gây căng thẳng có thể đến từ bên ngoài như: áp lực học tập, các mối quan hệ bạn bè, kỳ vọng gia đình,... Hoặc có thể đến từ bản thân như: tâm lý tự ti, suy nghĩ tiêu cực, lo lắng thái quá, các vấn đề về sức khỏe,... - Trước tình huống trên em sẽ tìm hiểu rõ nguyên nhân dẫn đến tâm lý căng thẳng. Sau đó lựa chọn giải pháp ứng phó như thư giãn bản thân bằng việc chạy bộ, đi bộ, hít thở sâu, suy nghĩ tích cực, hoặc tìm sự giúp đỡ của cha mẹ, người thân, thân cô giáo, bạn bè,... 	<p>1 điểm</p> <p>1 điểm</p> <p>1 điểm</p>
Câu 2 (4 điểm)	<p>* Học sinh nêu được ít nhất 4 di sản văn hóa của quê hương Ngọc Lặc hoặc của tỉnh Thanh Hoá. VD: Đèn thờ Trung túc vương Lê Lai thuộc xã Kiên Thọ, Hát xường, Lễ hội Pồn pôông, Hang Bàn Bù,...</p> <p>* Nêu được các giải pháp góp phần bảo vệ di sản văn hoá:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tìm hiểu, giới thiệu về các di sản văn hóa. - Giữ gìn các di sản văn hóa. - Tham gia các lễ hội ở địa phương mình. - Đấu tranh ngăn chặn các hành vi vi phạm pháp luật về bảo tồn di sản văn hóa. <p>* Không đồng tình với hành vi, việc làm của các bạn học sinh đó.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hành vi của các bạn là không đúng và vi phạm pháp luật về bảo vệ di sản văn hoá. - Cần khuyên ngăn các bạn không được thực hiện những hành vi như vậy, giải thích cho các bạn hiểu đó là hành vi vi phạm pháp luật về bảo vệ di sản văn hoá. - Nếu các bạn không nghe cần báo ngay cán bộ, ban quản lý di sản văn hoá. 	<p>1 điểm</p> <p>0,25</p> <p>0,25</p> <p>0,25</p> <p>0,25</p> <p>0,5</p> <p>0,5</p> <p>0,5</p>

ĐỀ KIỂM TRA HỌC KÌ 1
MÔN GIÁO DỤC CÔNG DÂN, LỚP 7

Họ và tên học sinh.....

Học sinh lớp:

PHẦN I. TRẮC NGHIỆM (3 điểm – mỗi lựa chọn đúng cho 0,25 điểm)

Khoanh vào chữ cái trước các phương án đúng

Câu 1. Những giá trị tốt đẹp, riêng biệt của mỗi vùng miền, địa phương, được hình thành và khẳng định qua thời gian, được lưu truyền từ thế hệ này sang thế hệ khác là nội dung của khái niệm nào sau đây?

A. Truyền thống quê hương.

B. Phong tục tập quán.

C. Truyền thống gia đình.

D. Nét đẹp bản địa.

Câu 2. Trong những hành vi dưới đây, hành vi nào không góp phần giữ gìn và phát huy truyền thống quê hương?

A. Đi ngược lại những giá trị tốt đẹp của quê hương.

B. Bảo vệ các truyền thống tốt đẹp của quê hương.

C. Giới thiệu với bạn bè về những truyền thống tốt đẹp của quê hương.

D. Đấu tranh, xoá bỏ các hủ tục lạc hậu của quê hương.

Câu 3. Trên đường đi học về, em phát hiện có hành vi đập phá khu di tích của làng. Trong trường hợp này em sẽ chọn cách ứng xử nào sau đây sao cho phù hợp nhất?

A. Làm ngơ vì không liên quan đến bản thân.

B. Dùng lời lẽ hỗn hào để mắng chửi.

C. Đứng xem quá trình đập phá.

D. Báo với cơ quan chính quyền để có biện pháp.

Câu 4. Câu tục ngữ, thành ngữ nào dưới đây **không** phải là biểu hiện của sự quan tâm, cảm thông và chia sẻ với người khác?

A. Chị ngã em nâng.

B. Một con ngựa đau, cả tàu bỏ cỏ.

C. Nhường cơm, sẻ áo.

D. Yêu nhau lắm, cắn nhau đau.

Câu 5. Quan tâm là thường xuyên chú ý đến

A. mọi người và sự việc xung quanh.

B. những vấn đề thời sự của xã hội.

C. những người thân trong gia đình.

D. một số người thân thiết của bản thân.

Câu 6. Hành động nào sau đây là biểu hiện của học tập tự giác, tích cực?

A. Luôn để bố mẹ gọi dậy đi học.

B. Trước giờ đi học mới soạn sách, vở.

C. Luôn cố gắng, vượt khó, kiên trì trong học tập.

D. Trong giờ kiểm tra, nhìn bài bạn để đạt được điểm cao.

Câu 7. Học tập tự giác, tích cực, giúp ta

A. không ngừng tiến bộ, đạt kết quả cao trong học tập.

B. nhận được nhiều quyền lợi, tiền bạc hơn.

C. có cơ hội đi du lịch nhiều nơi trên thế giới.

D. có cơ hội được gặp gỡ người nổi tiếng.

Câu 8. Giữ chữ tín là:

A. coi thường lòng tin của mọi người đối với mình.

B. tôn trọng mọi người.

C. yêu thương, tôn trọng mọi người.

D. coi trọng lòng tin của mọi người đối với mình.

Câu 9. Khi biết giữ chữ tín, chúng ta sẽ:

A. nhận được sự tin tưởng của người khác.

B. dễ dàng hợp tác với nhau trong công việc.

C. chịu nhiều thiệt thòi vì bị người khác lợi dụng.

D. mất thời gian, công sức để thực hiện lời hứa.

Câu 10. Phương án nào dưới đây không phải là ý nghĩa của giữ chữ tín?

A. Được mọi người quý mến, kính nể.

B. Mang đến niềm tin và hi vọng cho mọi người.

C. Giúp chúng ta hoàn thiện bản thân.

D. Nâng cao đời sống vật chất của mỗi người.

Câu 11. Di sản văn hoá bao gồm:

A. di sản văn hoá tinh thần và di sản văn hoá vật thể.

B. di sản văn hoá phi vật thể và di sản văn hoá vật thể.

C. di sản văn hoá vật chất và di sản văn hoá tinh thần.